TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sùng Thị S, sinh ngày 01/01/1987; Căn cước công dân: xxx; Nơi cư trú: xóm N, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Lý Văn S1, sinh ngày 01/01/1984; Căn cước công dân: xxx; Nơi cư trú: xóm N, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị S và anh Lý Văn S1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Lý Văn S1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Sùng Thị S và anh Lý Văn S1 có 04 con chung là Lý Thị K, sinh năm 2004; Lý Văn H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2006; Lý Thị M, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2009; Lý Thị X, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014.

Các cháu Lý Thị K, sinh năm 2004 và Lý Văn H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2006 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên chị S và anh S1 không yêu cầu giải quyết.

Khi ly hôn, chị S và anh S1 thoả thuận: Giao cháu Lý Thị M, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2009 cho chị Sùng Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Thị X cho anh Lý Văn S1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Áp dụng đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Sùng Thị S và anh Lý Văn S1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5 – Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cao Bằng;
- UBND xã QL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim